TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 80/2023/HS-ST Ngày: 11-7-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lò Văn Thuỷ**

2. Ông: **Lò Văn Ngắm**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông NguyễnThế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/ TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Thị N;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn N, sinh năm 1968 và con bà Lò Thị T, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền sự; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính: Chưa bị xét xử. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng từ ngày 10/4/2023 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Bùi Thuý A – Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lường Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/4/2023 Lường Thị N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn đỏ, BKS 27B1 – 518.71 từ bản TC, xã CS, huyện TG về nhà của gia đình thuộc bản HL, xã ML, huyện MA. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Xuân Tre, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng thì Lường Thị N gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở cạnh đường. Qua trao đổi

Lường Thị N đã hỏi mua được của người này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 300.000 đồng. Mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma tuý Lường Thị N cất giấu vào túi quần phía bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy về nhà, còn người đàn ông bán ma tuý đi đâu Lường Thị N không rõ. Về đến nhà Lường Thị N chia gói Heroine vừa mua được ra thành 02 gói nhỏ khác nhau, trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Còn một ít vụn thì Lường Thị N sử dụng bằng hình thức hít. Hối 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi vừa sử dụng ma tuý xong thì thấy tổ công tác Công an xã Mường Lạn vào nhà để kiểm tra. Phát hiện thấy tổ công tác Lường Thị N đã cầm giấu 02 gói Heroine vào lòng bàn tay phải để che giấu hành vi phạm tội. Tổ công tác đã giải thích và yêu cầu Lường Thị N bỏ ma tuý ra giao nộp thì Lường Thị N đã tự giác bỏ 02 gói Heroine có khối lượng 0,65 gam từ lòng bàn tay phải ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 10/4/2023 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 632/KL-KTHS, ngày 17 tháng 04 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Thị N là 0,65 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Thị N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSMA ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lường Thị N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Thị N. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt Lường Thị N từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,57 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe máy biển số 27B1 – 518.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ, số khung RLHJA3811GY003369, số máy JA38E008591, xe cũ đã qua sử dụng; kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045493 mang tên Lường Thị N.

*** Án phí**: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị N nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự giác giao nộp ma tuý cho tổ công tác, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lường Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lường Thị N đã khai và công nhận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/4/2023 tại nhà ở của gia đình thuộc bản Huổi Lỵ, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 0,65 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 51/CT-VKS-MA, ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,65 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...c) Heroine...,Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

[**2**] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội

có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[**3**] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 5/12, thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi tổ công tác phát hiện bị cáo đã tự giác lấy ma túy ra để giao nộp đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng nào qui định tại Điều 52 BLHS.

Bị cáo với nghề nghiệp làm nông nghiệp, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Đối với người đàn ông, người mà bị cáo Lường Thị N khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6]. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,57 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước vật chứng của vụ án mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội là 01 xe máy biển số 27B1 – 518.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ, số khung RLHJA3811GY003369, số máy JA38E008591, xe cũ đã qua sử dụng; kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045493 mang tên Lường Thị N.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[**9**] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[**10**] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Thị N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lường Thị N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2023.

2. Vật chứng*:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,57 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe máy biển số 27B1 – 518.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ, số khung RLHJA3811GY003369, số máy JA38E008591, xe cũ đã qua sử dụng; kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045493 mang tên Lường Thị N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 20/6/2023).

3. Án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương